

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức chi một số nội dung có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình 3629/TTr-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi một số nội dung có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND ngày 06/7/2015 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua quy định mức chi một số nội dung có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

**1. Về mức chi (có Phụ lục kèm theo).**

Mức chi quy định ở trên là mức tối đa; căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí được giao và nhiệm vụ công việc thực tế phát sinh, thủ trưởng đơn vị được giao thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật

của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở quyết định chi cho từng nội dung công việc phù hợp.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp quản lý tài chính hiện hành và được bố trí giao trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện.

3. Các nội dung khác liên quan đến kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 15/7/2015, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 18/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi một số nội dung có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý./. *kh*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (để b/c)
- TT.TU, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Vp: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, PC3.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đốc**



## PHỤ LỤC

**Mức chi một số nội dung có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2/2/2015/NQ-HĐND ngày tháng năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2	3	4	5	6
1	<b>Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>				
a	Xây dựng đề cương	Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	850	600
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	1.400	1.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	2.100	1.500
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	350	250
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	- Chủ trì	Người/buổi	200	140	100
	- Thành viên dự	Bài viết	100	70	50
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	350	250
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	140	100
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	100	70
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	70	50
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	210	150
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	140	100
e	Lấy ý kiến thẩm định (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)	Bài viết	500	350	250
f	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	350	250
2	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên,</b>				

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2	3	4	5	6
	<b>người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật</b>				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC		
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi		300	200
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này		
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này		
<b>3</b>	<b>Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù</b>				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	700	500
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	210	150
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	1.000	700
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	3.500	2.500
<b>4</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 1 ngày)	Người/ngày	30		
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10		
<b>5</b>	<b>Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường</b> (Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo				



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2	3	4	5	6
	dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật)				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Bằng 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Bằng 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
6	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình ( <i>Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình</i> )	Người/ngày	2.000	1.400	1.000
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu ( <i>Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê</i> )	Ngày	10.000	7.000	5.000
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	210	150
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính		
c	Chi giải thưởng ( <i>Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này</i> )				
	- Giải nhất:	Giải thưởng			
	+ Tập thể		10.000	7.000	5.000
	+ Cá nhân		6.000	4.200	3.000
	- Giải nhì:	Giải thưởng			
	+ Tập thể		7.000	5.000	3.500
	+ Cá nhân		3.000	2.100	1.500
	- Giải ba:	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000	3.500	2.500
	+ Cá nhân		2.000	1.400	1.000

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2	3	4	5	6
	- Giải khuyến khích:	Giải thưởng			
	+ Tập thể		3.000	2.100	1.500
	+ Cá nhân		1.000	700	500
	- Giải phụ khác:		500	350	250
7	<b>Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở</b>				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	350 từ/Trang A4			75
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			15
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần			20
8	<b>Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật</b>				
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm ( <i>Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ</i> )	Tủ/năm			2.000
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần			100
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người			50
9	<b>Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật</b>				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	50	35	25
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	35	25
c	Viết báo cáo				
	- Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	5.000		
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	2.100	1.500
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000	2.100	1.500
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	700	500
10	<b>Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã, phường); huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện, thị xã) (Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành)</b>				
a	Khen thưởng xã-phường; huyện, thị xã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2	3	4	5	6
		thể lao động xuất sắc			
b	Khen thưởng xã-phường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở		
<b>11</b>	<b>Chi cho công tác hòa giải ở cơ sở</b>				
a	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ/tháng			100
b	Thù lao hòa giải ( <i>đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải</i> )	Vụ, việc/Tổ			200
c	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên	Người/buổi			70
d	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên	Người/buổi			10

## HĐND TỈNH QUẢNG NINH